

Số: /UBND-NN&PTNT

Ngọc Lặc, ngày tháng 6 năm 2023

V/v hướng dẫn các biện pháp phòng,
chống bệnh Nhiệt thán trên động vật.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Theo thông tin từ Hệ thống quản lý dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS). Hiện nay, tình hình dịch bệnh Nhiệt thán trên động vật đang diễn biến phức tạp gây thiệt hại cho ngành chăn nuôi và đe dọa sức khỏe cộng đồng, từ đầu năm 2023 đến nay, cả nước có 4 ổ dịch bệnh Nhiệt thán trên trâu bò (04 xã) tại các tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên làm 17 con trâu, bò mắc bệnh buộc phải tiêu hủy; Đây là bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm trên động vật và lây sang người.

Thực hiện Công văn số 382/CCCNTY-QLDB ngày 13/6/2023 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Nhiệt thán trên động vật;

Đề chủ động ngăn chặn, kiểm soát bệnh Nhiệt thán xâm nhập và lây lan trên địa bàn. UBND huyện Ngọc Lặc hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Nhiệt thán trên động vật cụ thể như sau:

1. Một số đặc điểm của bệnh Nhiệt thán.

1.1. Bệnh Nhiệt thán.

- Bệnh Nhiệt thán Anthrax là bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm của các loài động vật máu nóng (gia súc, động vật hoang dã và con người). Bệnh gây ra bởi vi khuẩn *Bacillus anthracis*. Khi gặp điều kiện bất lợi ngoài môi trường, vi khuẩn *Bacillus anthracis* sẽ sinh nha bào Nhiệt thán có thể tồn tại nhiều năm trong môi trường tự nhiên.

- Sức đề kháng của vi khuẩn: Vi khuẩn Nhiệt thán bị tiêu diệt ở 50⁰C- 55⁰C trong 15 - 40 phút, 75⁰C trong 01 - 02 phút, trong phủ tạng động vật chết 1- 2 tuần. Nha bào của vi khuẩn Nhiệt thán có sức đề kháng rất cao, đun sôi 100⁰C tồn tại trong 15 phút, hấp ướt 120⁰C trong 15 phút, sấy khô 150⁰C trong 60 phút. Các chất sát trùng có thể tiêu diệt vi khuẩn như beta-propiolactone, ethylene oxide hoặc chất sát trùng pha đặc như phoóc-môn 1% trong 2 giờ, axitenic trong 24 giờ, nước vôi đặc trong 48 giờ,...

1.2. Nguồn bệnh và đường truyền lây.

- Loài mắc: Các loài động vật ăn cỏ như trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai; động vật ăn tạp như lợn nhà, lợn rừng; động vật ăn thịt như chó, mèo con người có thể bị mắc bệnh Nhiệt thán. Người có thể mắc bệnh do vi khuẩn Nhiệt thán hoặc nha bào Nhiệt thán xâm nhập vào cơ thể thông qua vết thương hở trên da hoặc ăn thịt gia súc mắc bệnh Nhiệt thán hoặc hít phải nha bào Nhiệt thán trong môi trường.

- Nguồn bệnh: Các chất bài tiết, dịch tiết, máu từ hậu môn, mũi, miệng, phủ tạng, cơ quan sinh dục, dịch mật, nước tiểu, sữa của động vật mắc bệnh; Ở ngoài môi trường, đặc biệt những nơi chôn động vật mắc bệnh Nhiệt thán hoặc nơi bị nhiễm chất bài tiết của động vật mắc bệnh, vi khuẩn Nhiệt thán sẽ sinh nha bào để tồn tại trong thời gian dài; giun đất ăn phải nha bào rồi đùn lên mặt đất theo phân; nha bào sẽ theo nước mưa phát tán đi xa, bám vào cây cỏ, động vật ăn cỏ và ăn phải nha bào; khi vào đường tiêu hóa, nha bào đi vào mạch máu thông qua niêm mạc đường tiêu hóa bị tổn thương do ký sinh trùng hoặc ngoại vật, phát triển thành vi khuẩn và gây bệnh. Ngoài ra, động vật khỏe mạnh có thể hít phải bụi có nha bào Nhiệt thán, nha bào xâm nhập đường hô hấp, phát triển thành vi khuẩn Nhiệt thán, từ đó xâm nhập vào các cơ quan, tổ chức trong cơ thể gây bệnh.

- Đường truyền lây: Chủ yếu qua đường tiêu hóa và hô hấp do động vật khỏe mạnh hít hoặc ăn phải nha bào Nhiệt thán trong quá trình chăn thả tự do ngoài bãi chăn.

1.3. Triệu chứng lâm sàng.

Thời gian ủ bệnh trung bình từ 3- 7 ngày, một số trường hợp có thời gian ủ bệnh ngắn từ vài giờ đến 2 ngày; lợn ủ bệnh từ 1- 2 tuần. Gia súc mắc bệnh Nhiệt thán thường có biểu hiện lười lè ra ngoài, phân bụng chướng to, lòi dom, các lỗ tự nhiên như mồm, mũi, hậu môn, cơ quan sinh dục chảy dịch nhầy lẫn máu sẫm, máu khó đông hoặc không đông.

* Loài nhai lại (trâu, bò, dê, cừu)

Thể quá cấp tính: Thể bệnh này thường gặp trâu, bò, dê và cừu con vật sốt cao từ $40,5^{\circ}\text{C}$ - $42,5^{\circ}\text{C}$, run rẩy, thở gấp hoặc khó thở, các niêm mạc đỏ ửng hay tím bầm, nghiêng răng, thè lưỡi, đầu gục xuống, mắt đỏ, đi loạng choạng, đứng không vững, con vật co giật toàn thân. Một số trường hợp quan sát thấy con vật nhảy xuống ao hoặc dẫm sẫm vào bụi rậm, ngã quỵ rồi chết. Con vật chết nhanh sau khi xuất hiện triệu chứng từ một đến vài giờ. Nhiều trường hợp con vật chết khi chưa có triệu chứng của bệnh. Sau khi chết, các lỗ tự nhiên miệng, lỗ mũi, hậu môn và cơ quan sinh dục chảy máu đen và khó đông. Thường quan sát thấy xác chết cứng không hoàn toàn.

Thể cấp tính: Thể bệnh này thường gặp trâu, bò, cừu và ngựa con vật sốt cao từ 40°C - 42°C , tim đập nhanh, thở nhanh, niêm mạc đỏ thẫm. Trong thời gian sốt, con vật đi táo; khi thân nhiệt hạ, đi ỉa chảy, có thể quan sát thấy phân màu đen lẫn máu, nước tiểu lẫn máu; mồm, miệng có bọt màu hồng lẫn máu; hầu, ngực và bụng bị sưng, nóng; sản lượng sữa giảm, những con có chửa bị sảy thai. Chảy máu các lỗ tự nhiên như miệng, mũi, hậu môn và lỗ sinh dục; con vật thường chết sau 1-3 ngày.

Thể á cấp tính: Thể bệnh này thường gặp chó, mèo và lợn con vật thường mắc bệnh qua đường tiêu hóa do ăn phải thức ăn nhiễm nha bào Nhiệt thán. Vật sốt cao, biếng ăn hoặc bỏ ăn, nôn mửa, ỉa chảy hoặc táo bón; xuất hiện các ung sưng thủy thũng dưới da cổ, họng, vai, có thể lan rộng; những chỗ da mỏng thường sưng, nóng rồi cứng lại, không đau, về sau chỗ da sưng bị loét và chảy nước hơi vàng, có lẫn ít máu; niêm mạc mắt, miệng, hậu môn màu đỏ.

Thể ngoài da: Thể bệnh này con vật có các ung Nhiệt thán vùng cổ, mông, ngực. Ban đầu trên da có các vùng sưng, nóng, đau, về sau lạnh dần, không đau, giữa ung nhiệt thán bị thối, có lúc thành mụn loét màu đỏ thẫm, chảy nước vàng.

- Ngựa: Có biểu hiện sốt từ 41⁰C - 42⁰C, đau bụng dữ dội, khó thở. Con vật run rẩy, nước tiểu lẫn máu, phân lẫn máu và mủ, mũi và miệng có thể chảy máu, con vật chết nhanh, sau khi chết bụng chướng to, lòi dom;

- Lợn: Sưng hầu, có khi lan xuống cả ngực, bụng, lên mặt. Chỗ sưng có màu đỏ sẫm, tím bầm. Làm khó nuốt, khó thở, không kêu được.

1.4. Bệnh tích.

Bệnh tích chủ yếu là hạch hầu, hạch trước vai, hạch đùi sưng to và tụ máu; thịt tím tái thâm máu; lách sưng to, tím sẫm và nát nhũn như bùn; máu đen, không đông các xoang cơ thể; da vùng cổ, ngực, hông có nhiều mụn loét màu đỏ thẫm, có dịch màu vàng.

2. Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin.

2.1. Đối tượng tiêm phòng: Trâu, bò, ngựa, dê, cừu.

2.2. Phạm vi tiêm phòng: Thực hiện tiêm phòng vắc-xin Nhiệt thán cho gia súc tại vùng có ổ dịch cũ, vùng bị dịch uy hiếp và địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định; tiêm phòng trong vòng ít nhất 10 năm liên tục tính từ năm có ổ dịch Nhiệt thán cuối cùng.

2.3. Thời gian tiêm phòng.

- Tiêm phòng một lần trong một năm, ngoài ra cần thực hiện tiêm phòng bổ sung đối với gia súc mới phát sinh, đàn gia súc đã hết thời gian miễn dịch bảo hộ.

- Liều lượng, đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin.

2.4. Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi, khí hậu thời tiết, đặc điểm của từng vùng, thú y địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm phòng cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả tiêm phòng.

2.5. Trong quá trình thực hiện tiêm phòng, không được làm rơi vãi vắc-xin Nhiệt thán ra ngoài môi trường. Sau khi tiêm phòng, toàn bộ dụng cụ tiêm phòng phải được tiệt trùng, vô chai, lọ vắc xin phải được thu hồi, tiêu hủy.

3. Tiêm phòng khẩn cấp khi có dịch xảy ra.

3.1. Khi có ổ dịch Nhiệt thán xảy ra, tổ chức tiêm phòng vắc-xin Nhiệt thán cho trâu, bò, ngựa, dê, cừu tại các thôn, xảy ra dịch; đồng thời tiêm phòng bao vây ổ dịch theo hướng từ ngoài vào trong đối với trâu, bò, ngựa, dê, cừu tại các thôn, làng chưa có dịch trong cùng xã và các xã tiếp giáp xung quanh với xã có dịch.

3.2. Huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ tiêm phòng; người trực tiếp tham gia tiêm phòng phải là nhân viên thú y hoặc người đã qua tập huấn về tiêm phòng.

3.3. Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn, quản lý, thực hiện tiêm phòng và giám sát việc tiêm phòng.

4. Giám sát bệnh Nhiệt thán.

Chủ yếu là giám sát lâm sàng phát hiện sớm ca mắc bệnh Nhiệt thán; giám sát lâm sàng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn gia súc mới đưa vào địa bàn, gia súc mới nuôi, gia súc trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định.

5. Xử lý động vật mắc bệnh.

5.1. Không được phép mổ xác chết hoặc giết mổ đối với động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh Nhiệt thán.

5.2. Động vật mắc cảm với bệnh Nhiệt thán trong cùng đàn với động vật mắc bệnh phải được nuôi cách ly để theo dõi.

5.3. Tiêu hủy bắt buộc gia súc bị chết, bị mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh Nhiệt thán theo hướng dẫn tại Phụ lục 06 được ban hành theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo các bước nhursau:

- Trước khi đưa xác gia súc đi tiêu hủy phải đốt và nút kín các lỗ tự nhiên; bọc kín xác gia súc để ngăn không cho dịch tiết thoát ra ngoài môi trường; rắc vôi bột để khử trùng.

- Chọn hố chôn nơi cao ráo, cách xa bãi chăn, nguồn nước, đường giao thông, khu dân cư.

- Đổ một lớp vôi, tốt nhất là vôi cục chưa tôi xuống đáy hố chôn trước khi cho xác gia súc vào hố.

- Đốt xác gia súc trong hố chôn; sử dụng nguyên liệu chất đốt đảm bảo xác gia súc chết được đốt cháy hết; đổ một lớp vôi, tốt nhất là vôi cục chưa tôi lên trên xác gia súc đã bị đốt.

- Xây mả gia súc mắc bệnh Nhiệt thán: Sau khi đốt xác gia súc, phải đổ bê tông vào hố chôn, đánh dấu cảnh báo "Mả gia súc mắc bệnh Nhiệt thán" Cấm chăn thả gia súc, ngăn chặn gia súc cắn thận bằng rào chắn xung quanh mả.

6. Lấy mẫu xét nghiệm.

- Mẫu bệnh phẩm là máu, mẫu tai hoặc mẫu lách của con vật nghi mắc bệnh.

- Mẫu bệnh phẩm phải được lấy, bao gói và bảo quản theo quy chuẩn Việt Nam CVN 01-83: 2011/BNNPTNT được ban hành theo Thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; bảo đảm không rò rỉ ra môi trường, bảo quản trong điều kiện lạnh khoảng 2⁰C- 8⁰C và chuyển ngay về phòng thử nghiệm nông nghiệp được quản có thẩm quyền công nhận, bằng xe chuyên dụng.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND huyện (để b/c);
- Trung tâm DVNN huyện (để t/h)
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Quang